

Số: 07/2023/QĐST-KDTM

*Bắc Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 157; Điều 158 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 319 của Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2023/TLST-KDTM ngày 07 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết T bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến bằng văn bản đồng ý với kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP.

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H - Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN - Khối KHCN - Ngân hàng TMCP.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị M - trưởng bộ phận phòng xử lý nợ PUN KHCN MB; Ông Lưu Văn T - Chuyên viên XLN, phòng xử lý nợ PUN KHCN MB; Ông Vũ Văn T - Chuyên viên XLN, phòng xử lý nợ PUN KHCN MB.

1.2. Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1985 và ông Tăng Văn M, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1931

- Ông Vũ Quang B, sinh năm 1959

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1963

- Anh Vũ Quang H, sinh năm 1988

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số nợ: Tính đến ngày 30/5/2023 vợ chồng bà Vũ Thị H và ông Tăng Văn M còn nợ Ngân hàng TMCP (VPbank) 2.236.935.253 đồng (trong đó: nợ gốc là 1.999.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 93.235.551 đồng, lãi quá hạn là 140.453.025 đồng, phạt chậm trả lãi là 4.246.677 đồng) theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2201185111482 ký ngày 26/01/2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung, khế ước nhận nợ kèm theo: Tiền nợ gốc: 1.299.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 60.586.783đ, nợ lãi quá hạn: 91.269.876đ, phạt chậm trả lãi: 2.865.403đ (tổng: 1.453.722.062đ)

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2201205132108 ký ngày 26/01/2022 và Phụ lục hợp đồng kèm theo Tiền nợ gốc: 700.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 32.648.768đ, nợ lãi quá hạn: 49.183.149đ, phạt chậm trả lãi: 1.381.274đ (tổng: 783.213.191).

2.2. Về phương án trả nợ: Ngày 30/7/2023 bà Vũ Thị H, ông Tăng Văn M có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng TMCP (VPbank) T bộ số nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí phát sinh liên quan tính đến hết ngày 30/5/2023 là 2.236.935.253 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi ba đồng).

2.3. Trường hợp bà Vũ Thị H và ông Tăng Văn M không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 29/HĐTC-2022, số công chứng 124, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐG ký ngày 22/01/2022 mà VPbank đã ký kết với bà Vũ Thị H để thu hồi nợ cho VPbank. Tài sản thế chấp là: T bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: thôn V, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 663042, số vào sổ cấp GCN: CS 02159 Q07-T117 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2018 cho bà Vũ Thị H.

2.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (31/5/2023), bà Vũ Thị H và ông Tăng Văn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ mà bà H, ông M đã ký kết với Ngân hàng TMCP. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà H, ông M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP.

2.5. Về án phí:

- Bà Vũ Thị H và ông Tăng Văn M chịu 38.369.353 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP số tiền tạm ứng án phí 37.200.000 đồng theo biên lai số 0002109 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2.6. Về chi phí tố tụng: Bà Vũ Thị H và ông Tăng Văn M chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản. Ngân hàng TMCP được nhận lại số tiền này khi bà H, ông M nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Thu Thủy**